

**KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO MỎ CÀY NAM**

Căn cứ kết quả thanh tra ngày 08-11-2013 của Trường đoàn thanh tra chuyên ngành giáo dục và đào tạo từ ngày 04-11-2013 đến 08-11-2013 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Mỏ Cày Nam, Chánh thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) kết luận như sau:

**I. Kết quả thanh tra từng nội dung:**

**1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:**

*1.1. Tình hình:*

- Toàn huyện có 18 trường mầm non, 23 tiểu học và 15 trường trung học cơ sở.
- Toàn ngành đã có nhiều nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm giảm HS bỏ học. Kết quả: liên tục 3 năm học qua tỉ lệ HS bỏ học, lưu ban giảm. Năm học 2012-2013 lưu ban TH 0.9%, THCS 1,03%; bỏ học TH 0,06%, THCS 0,62%.
- Huy động trẻ ra lớp thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ: 100%. Có 15/17 xã đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi.
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ: 94,5%
- Số xã được công nhận phổ cập tiểu học đúng độ tuổi: Có 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 1, có 9/17 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức 2.
- Dân số 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt tỷ lệ 91.3%.
- Số xã được công nhận phổ cập trung học cơ sở: 17/17 xã, đạt tỉ lệ: 100%.
- Công tác phổ cập giáo dục trung học: Đến nay huyện đã có 10/17 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học.
- Hiệu quả đào tạo:
  - +Cấp TH: chu kỳ 2007-2012 đạt: 96,0 %; chu kỳ 2008-2013: 96,9%.
  - +Cấp THCS: chu kỳ 2008-2012 đạt: 86,7%; chu kỳ 2009-2013: 88,6%.

*1.2. Nhận xét:*

Hệ thống trường lớp từng bước được xây dựng theo hướng chuẩn hóa. Tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học hằng năm giảm, chất lượng phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, hiệu quả đào tạo có nâng lên.

**2. Thực hiện kế hoạch giáo dục các cấp, ngành học:**

**2.1. Giáo dục mầm non (GDMN):**

*2.1.1. Tình hình:*

- Tổng số trường MN-MG có 18 trường ở 17 xã, trong đó có 09 trường mầm non có bán trú. Số lớp: 142 lớp, tổng số 4627 cháu. Có 01 trường ngoài công lập
- Số lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 78 lớp; Số trẻ: 2237 cháu. Số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%.

Phòng GD&ĐT có tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ CBQL, GVMN phương pháp giảng dạy mới theo chỉ đạo của Sở.

Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, đa số giáo viên có xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo yêu cầu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non; chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho cô và trẻ phù hợp với chủ đề và nội dung hoạt động. Có lồng ghép các nội dung giáo dục theo chỉ đạo chuyên môn của cấp quản lý.

Đoàn thanh tra dự giờ thăm lớp 6 giáo viên với 8 hoạt động (đánh giá đạt: 2 tốt, 4 khá và 2 trung bình).

#### *2.1.2. Nhận xét:*

##### *\* Ưu điểm:*

Phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch phát triển ngành học theo giai đoạn và từng năm học. Kế hoạch có tính phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tỷ lệ huy động trẻ hàng năm có tăng từ 1-2 % ở các độ tuổi. Có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Triển khai kịp thời các nhiệm vụ, kế hoạch, phong trào thi đua của cấp học tới các trường mầm non đúng quy định của Sở GD&ĐT. Có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất. Tổ chức công tác bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên mầm non theo chỉ đạo của ngành.

Hầu hết các trường học có nhiều biện pháp tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội ,uy động học sinh ra lớp.

##### *\* Nhược điểm:*

- Các phòng học tiếp nhận từ trường phổ thông chưa được sửa chữa để đảm bảo theo tiêu chuẩn của trường mầm non còn khá nhiều (21 phòng).

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất để đảm bảo các điều kiện phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi của trường mầm non còn hạn chế, số trường chưa có đồ chơi ngoài trời còn khá nhiều. Còn 21 phòng học chưa đạt tiêu chuẩn theo qui định Điều lệ trường mầm non.

- Còn hợp đồng 22 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đúng lớp (trong đó tư thực là 04 giáo viên, 18 giáo viên trong trường công lập).

- Việc quản lý trường lớp ngoài công lập chưa chặt chẽ (không đủ giáo viên theo qui định thiếu 6 GV, có 4/6 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo; bộ thiết bị tối thiểu dùng cho nhóm, lớp mẫu giáo không đầy đủ; số trẻ trên lớp vượt nhiều so với qui định (50 trẻ/lớp).

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy cho giáo viên của cán bộ quản lý một số trường còn hạn chế nên kết quả giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp, hình thức chưa cao.

- Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thấp (1/18 trường, tỷ lệ 5,55%).

##### *\*Kiến nghị:*

- Phòng GD&ĐT đầu tư cải tạo, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất, đồ chơi ngoài trời chuẩn bị đủ điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm 2014 và nâng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Phòng GD&ĐT tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn ở các cơ sở GDMN ngoài công lập, đặc biệt là trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục đối với trẻ 5 tuổi theo Bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Có phương án nhằm đảm bảo trẻ em 5 tuổi được đạt các tiêu chuẩn để hoàn thành phổ cập.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý các cơ sở GDMN, tăng cường tham quan học tập ở những mô hình điểm trong và ngoài tỉnh về thực hiện chương trình giáo dục Mầm non và các hoạt động khác. Bộ phận phụ trách chuyên môn cần sáng tạo, chủ động đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho cấp học.

## **2.2. Giáo dục Tiểu học:**

### *2.2.1. Tình hình:*

- Toàn huyện có 23 trường ở 17 xã với 228 lớp và gồm 10.920 học sinh.  
- Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%.  
- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho tất cả học sinh lớp 3, 4, 5 các trường trong huyện.

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho 22/23 trường.

- Các tiết dạy được Đoàn thanh tra dự xếp loại như sau: dự 20 tiết dạy của 20 GV ở 04 trường (Hương Mỹ 1, An Thạnh 1, Đa Phước Hội và Thành Thới B; xếp loại: 12 tốt, 07 khá và 01 Trung bình).

### *2.2.2. Nhận xét:*

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện tốt hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra, có quan tâm, chú trọng đến chất lượng giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. CBQL thực hiện nhiệm vụ, quản lý khá tốt việc dạy và học của đơn vị.

Giáo viên nắm vững mục tiêu, kiến thức bài dạy; truyền thụ đầy đủ kiến thức và kỹ năng bài học cho học sinh; có thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng khá tốt các phương pháp, hình thức dạy học đặc trưng của các môn ở tiểu học; thực hiện khá tốt quy chế chuyên môn. Học sinh học tập tích cực, chăm ngoan. Chất lượng dạy và học học từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, chất lượng dạy và học cũng như công tác quản lý chưa đồng đều giữa các trường trong huyện.

Đề nghị Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường nghiên cứu các công văn về hướng dẫn kiểm tra định kì của Bộ GD&ĐT.

## **2.3. Giáo dục trung học cơ sở:**

### *2.3.1. Tình hình:*

Toàn huyện có 15 trường với 8355 học sinh, 246 lớp. Có 01/15 trường tổ chức dạy 2 buổi/ ngày (THCS Phước Hiệp).

Đoàn thanh tra đã dự 29 tiết, ở 8 bộ môn. Kết quả cụ thể:

- Loại giỏi: 13 đạt tỷ lệ: 44,8 %

- Loại khá: 15 đạt tỷ lệ: 51,7 %

- Loại TB: 01 đạt tỉ lệ: 3,5 %

Các trường THCS thực hiện đúng theo phân phối chương trình, có xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục đầy đủ và phù hợp với điều kiện thực tiễn như: tích hợp, lồng ghép các nội dung, các chủ đề giáo dục do Bộ, Sở GD-ĐT quy định; dạy học tự chọn (Tin học, Nghề phổ thông); phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi;... Tuy nhiên một số trường có quy mô nhỏ (5-8 lớp) nên việc bố trí tổ chuyên môn phải ghép nhiều môn (4-5 môn), một số giáo viên được phân công dạy tất cả các khối từ lớp 6-9, làm hạn chế đến thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra-đánh giá.

### *2.3.2. Nhận xét:*

**\* Ưu điểm:**

- Giáo viên thực hiện đúng quy định về nội dung và chương trình dạy học, chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học; thể hiện đúng mục tiêu giáo dục, mục tiêu bài học.

- Đa số giáo viên vận dụng các PPDH phù hợp với đặc trưng bộ môn, kết hợp khá tốt các PPDH tích cực; khai thác, sử dụng đồ dùng dạy học khá tốt, có cố gắng ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng và tổ chức dạy học trên lớp; có vận dụng các nội dung dạy học tích hợp, dạy học liên môn.

- Kết quả học tập của học sinh có bước chuyển biến tích cực, chất lượng học tập được nâng lên, tỉ lệ lưu ban, bỏ học được kéo giảm. Số học sinh được xét tốt nghiệp đạt tỉ lệ 99.7% (năm học 2012-2013).

- Chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh được duy trì và có hướng tăng lên (năm học 2010-2011: 52 giải; năm học 2012-2013: 64 giải).

- Phòng GD&ĐT có quan tâm chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện đổi mới PPDH, kiểm tra-đánh giá; khai thác khá tốt các thiết bị dạy học đã được trang bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

**\* Nhược điểm:**

- Việc vận dụng các PPDH ở một số giáo viên chưa linh hoạt, phù hợp với yêu cầu phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập; chưa khai thác tốt các nội dung tích hợp và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc rèn luyện các kỹ năng theo đặc thù của môn học (như: kỹ năng phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại – môn Ngữ văn, kỹ năng sử dụng bản đồ - môn Địa lý,...) chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc xây dựng kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn còn khá nặng về hình thức, có thể làm giảm hiệu quả công tác quản lý (kế hoạch năm, kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng,...).

- Một số trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày chưa mạnh dạn xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp với điều kiện của đơn vị (số giáo viên đông,...) để tăng thời lượng dạy học các nội dung khó, tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi,...

**\* Kiến nghị với phòng GD-ĐT:**

- Chỉ đạo các trường có biện pháp khắc phục nhanh chóng các hạn chế nêu trên. Trong đó có việc triển khai sớm nội dung công văn số 2194/SGDDĐT ngày 05/11/2013 của Sở GD-ĐT về việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hoạt động giáo dục cấp THCS và THPT.

- Tham mưu với lãnh đạo huyện trong việc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường THCS, sáp nhập các trường quy mô nhỏ để bảo đảm đầu tư nâng chất lượng giáo dục.

- Phòng GD&ĐT cần quan tâm đến điều kiện nâng chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

**3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:**

**3.1. Tình hình:**

- Các trường đều có khuôn viên riêng biệt, đa số có cây xanh bóng mát, sân chơi, bãi tập, nhà để xe GV-HS, khu vệ sinh riêng biệt.

- Diện tích bình quân chung/HS: MN: 9,5m<sup>2</sup>/HS, TH: 12,9m<sup>2</sup>/HS, THCS: 13,9m<sup>2</sup>/HS).

- Tỉ lệ trường đã được cấp quyền sử dụng đất ở TH: 97,82%, THCS: 100%.

Trong 3 năm qua, toàn huyện xây dựng mới 64 phòng học, 66 phòng chức năng với tổng kinh phí 48 tỷ 700 triệu đồng.

- Phòng GD&ĐT lập đầy đủ hồ sơ cấp phát kinh phí các trường trực thuộc đầy đủ theo qui định. Thực hiện quyết toán tình hình sử dụng kinh phí các trường trực thuộc theo định kỳ quý.

- Các chế độ chính sách đối với giáo viên được thực hiện đầy đủ kịp thời đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi cán bộ, viên chức như việc nâng lương thường xuyên, trước hạn, bảo hiểm...

- Các trường trực thuộc:

+ Mầm non: Thiếu 31 CBQL và GV.

+ Tiểu học: Tỷ lệ giáo viên trên lớp 1,44, thiếu 36 giáo viên (có 26 giáo viên Tiếng Anh).

+ Trung học cơ sở: Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 2,18. Số giáo viên thừa: 28 (Ngữ văn: 04, Toán: 07, Vật lý: 01, Sinh: 02, Địa lý: 02, Sử: 07, Thể dục: 03, Nhạc: 01, Mỹ thuật: 01).

- Tỷ lệ đảng viên trong ngành  $818/1676 = 48,8\%$  (mặt bằng chung của toàn ngành trong tỉnh 49,52%).

- Đa số cán bộ giáo viên được bồi dưỡng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ từng cấp.

+ MN-MG: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 72,7% (tính 77,22%).

+ Tiểu học: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 85,8% (tính 83,92%)

+ THCS: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn 49,2% (tính 74,94%)

### 3.2. Nhận xét:

#### \* Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT và các trường sử dụng kinh phí nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả. Không có hiện tượng tham nhũng, lãng phí trong ngành.

- Sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị khá tốt.

- Phân công, quản lý tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định.

- Phòng GD&ĐT thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của nhà nước đối với CB, GV theo quy định (như: phụ cấp ưu đãi, thâm niên, chức vụ; nâng lương trước hạn, đúng hạn; giải quyết thêm giờ thêm buổi, ốm đau, thai sản...).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ được ngành quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại công chức hàng năm.

- Tất cả các đơn vị đều có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai tài chính.

- Các đơn vị trường đều được cấp quyền sử dụng đất (trừ trường TH Thị trấn 2 do mới thành lập)

#### \* Nhược điểm:

Giáo viên các cấp học thừa thiếu không đồng bộ. Tỷ lệ đảng viên, tỷ lệ giáo viên trung học cơ sở trên chuẩn còn thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh.

Công tác kế toán các trường còn một số hạn chế cần khắc phục. Cán bộ chuyên quản chưa thường xuyên kiểm tra cơ sở.

### 4. Công tác quản lý của trường phòng

#### \* Ưu điểm:

- Phòng GD&ĐT và các trường trực thuộc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ năm học đúng theo sự chỉ đạo của các cấp. Công tác kế hoạch hóa thực hiện khá tốt. Phòng GD&ĐT đã tích cực triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động theo chủ đề từng năm học, xây dựng và triển khai tốt kế hoạch năm học.

- Chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên trong ngành và học sinh được Trường phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo thực hiện khá đầy đủ, đúng quy định.

- Hằng năm phòng GD&ĐT có xây dựng kế hoạch thanh tra. Thanh tra đạt chỉ tiêu kế hoạch, hồ sơ thanh tra lưu trữ đầy đủ. Việc xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng thời hạn.

**\*Nhược điểm:**

- Công tác kiểm định chất lượng ở một số trường thực hiện chậm.

- Còn có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

**5. Công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp các tổ chức trong hệ thống chính trị, chỉ đạo thi đua**

**\* Ưu điểm:**

- Phòng GD&ĐT tham mưu với Huyện ủy, UBND huyện khá kịp thời và kết hợp khá tốt với các ban ngành đoàn thể địa phương trong công tác giáo dục.

- Công tác xã hội hóa được chú trọng, địa phương có quan tâm về vật chất và tinh thần cho sự nghiệp giáo dục.

**\*Nhược điểm:**

Chưa có danh hiệu thi đua cấp cao (Nhà giáo ưu tú; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Bằng khen Thủ tướng; Huân chương Lao động).

**II. Kết luận chung:**

**1. Ưu điểm:**

-Đội ngũ cán bộ, giáo viên trong ngành đoàn kết phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ.

-Việc thực hiện chế độ chính sách trong ngành được thực hiện đúng quy định.

-Chất lượng giáo dục các cấp ngày càng được nâng lên.

-Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy, ngày càng huy động được nhiều nguồn lực của xã hội đầu tư cho giáo dục.

**\* Nguyên nhân:**

-Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo ngành, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

-Đội ngũ CB, GV, CNV trong ngành an tâm công tác, ổn định tư tưởng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**2. Nhược điểm:**

-Cơ sở vật chất ở một số trường tuy được đầu tư xây dựng kiên cố nhưng còn thiếu phòng chức năng, nên ảnh hưởng đến hoạt động và chất lượng giáo dục.

-Đội ngũ giáo viên vừa thiếu, vừa thừa gặp khó khăn trong bố trí sắp xếp. Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số giáo viên còn hạn chế.

-Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thấp (1/18 trường, tỷ lệ 5,55%). Các trường MN-MG có hợp đồng 22 giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn giảng dạy.

-Có nhiều văn bản của các trường còn sai về thể thức, nội dung, căn cứ không phù hợp.

**\*Nguyên nhân:**

-Do kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp còn có hạn.

-Cơ cấu giáo viên hiện có và nhu cầu giảng dạy với số lớp hiện tại thiếu đồng bộ do số lượng học sinh thay đổi theo từng năm học.

-Một số cán bộ quản lý chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, chưa chú ý thể thức văn bản, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo, chưa nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý.

### **3. Kiến nghị:**

#### **3.1. Phòng GD&ĐT Mộ Cày Nam:**

-Phát huy thành tích đạt được và khắc phục các nhược điểm nêu trên.

-Phòng GD&ĐT phối hợp với Công đoàn trong việc quy hoạch các danh hiệu thi đua cấp cao giai đoạn 2013-2020, để từ đó các đơn vị có định hướng đầu tư cụ thể.

-Cân đối, bố trí sắp xếp hợp lý số giáo viên còn thừa, thiếu ở các đơn vị. Giao biên chế các đơn vị cần tính đến kế hoạch lâu dài, tuyển dụng đúng chức danh cần tuyển, tránh gây lãng phí cho ngân sách. Báo cáo cụ thể danh sách 22 giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn với Giám đốc Sở để có ý kiến chỉ đạo.

-Hướng dẫn các đơn vị xây dựng tiêu chuẩn nâng lương trước hạn cụ thể phù hợp với thực tế từng đơn vị.

-Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường cập nhật, vận dụng đầy đủ kịp thời văn bản chỉ đạo quản lý, hồ sơ đánh giá công chức hàng năm, hợp đồng làm việc không thời hạn đối với viên chức đúng mẫu theo Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 và ứng dụng CNTT trong quản lý.

#### **3.2. UBND huyện Mộ Cày Nam:**

-Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục huyện phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục huyện nhà.

-Huyện có kế hoạch mở rộng mặt bằng các trường chưa đủ diện tích bình quân trên mỗi học sinh để có điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong thời gian tới.

#### **3.3. Sở GD&ĐT:**

Tăng nguồn kinh phí hỗ trợ sửa chữa, xây mới trường lớp, phân bổ các nguồn vốn để huyện đẩy nhanh tiến độ kiên cố hóa và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia./.

#### **Nơi nhận:**

- GD và các P.GD (để báo cáo);
- UBND huyện Mộ Cày Nam (để biết);
- Phòng GD&ĐT Mộ Cày Nam (để thực hiện);
- Lưu: Thanh tra Sở.

#### **Q. CHÁNH THANH TRA**



**Đ. Văn Đường**